

Số: 67/2025/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 430/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trương Thị Thúy N, sinh năm 1974;

Địa chỉ: khu đô thị mới H, ph 4, thành phố T, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: K 2, p8, thành phố T, tỉnh T.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trần Hoàng V, sinh năm 1976; Địa chỉ: khu đô thị mới H, p 4, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Trương Thị Thúy N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng V và bị đơn bà Phạm Thị Ngọc T thống nhất thoả thuận như sau: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 13/01/2025 giữa bà N, ông V và bà T đối với thửa đất số 1234, tờ bản đồ số 51, diện tích 128m², tọa lạc: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tr do bà Trương Thị Thúy N và ông Trần Hoàng V đứng tên quyền sử dụng đất và bà N và ông V có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Ngọc T số tiền của hợp đồng chuyển nhượng thửa đất nêu trên là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Bà Phạm Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 1234, tờ bản đồ số 54, diện tích 128m², tọa lạc: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T cho bà N và ông V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Bà Trương Thị Thúy N, ông Trần Hoàng Việt và bà Phạm Thị Ngọc T thống nhất thỏa thuận là bà N, ông V chịu 2.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo lai thu số 0010063, ngày 23/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, bà N và ông V tiếp tục nộp 1.725.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và bà T chịu 1.875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.(13 bản).

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Trang